

ÔN 5 ĐỘNG TÁC CỦA BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách thực hiện các động tác vươn thở, tay, chân, lườn, bụng và toàn thân của bài thể dục phát triển chung.

- Trò chơi “Kết bạn”. Biết cách chơi tham gia được các trò chơi.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật.

3. Giáo dục: Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

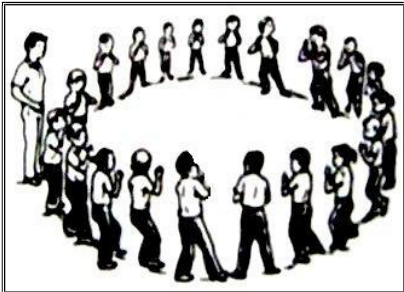
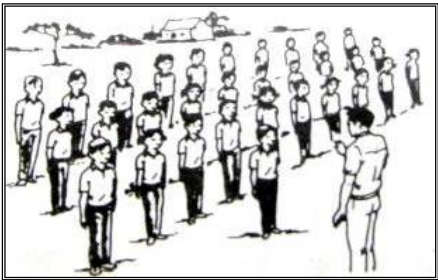
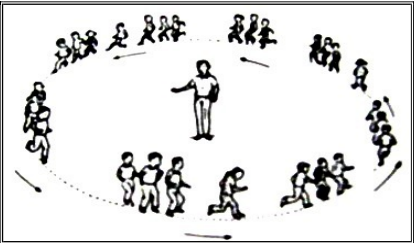
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

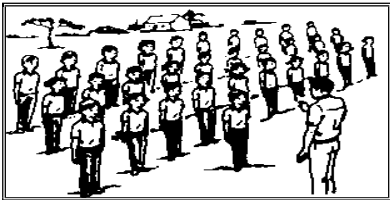
II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.

- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. PHẦN MỞ ĐẦU: - Giáo viên nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát. - Chạy chậm thành vòng tròn quanh sân. - Trò chơi “Chẵn, lẻ”. Cả lớp đứng thành vòng tròn, khi giáo viên hô “Chẵn” thì từng đôi (hoặc 4 - 6 em nắm tay nhau).	1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 2-3', 4-5 lần	
2. PHẦN CƠ BẢN Ôn 6 động tác đã học của bài thể dục phát triển chung + Lần 1: Giáo viên điều khiển, cán sự hô nhịp. + Lần 2: Chia tổ tập luyện, do tổ trưởng điều khiển. Các em trong tổ thay nhau hô cho các bạn tập, giáo viên quan sát, sửa sai. + Biểu diễn thi đua giữa các tổ. Giáo viên quan sát nhận xét, biểu dương tổ thực hiện tốt. + Chọn 5 - 6 em tập đúng và đẹp nhất lên biểu diễn, giáo viên nhận xét và tuyên dương. Trò chơi “Kết bạn” - Giáo viên nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi, luật chơi và tổ chức cho	12-14', 2 lần 6-8', 6-7 lần	 

học sinh chơi.		
3. PHẦN KẾT THÚC: - Tập một số động tác hồi tĩnh. - Giáo viên và học sinh hệ thống bài. - Nhận xét kết quả giờ học. - Về nhà ôn 6 động tác đã học. - Giải tán.	1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 1-2', 1 lần	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

MĨ THUẬT:

(GV chuyên trách)

.....

ÂM NHẠC:

(GV chuyên trách)

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

Thứ tư ngày 21 tháng 11 năm 2018

TOÁN:

TIẾT 58: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp học sinh:

- Biết thực hiện “gấp 1 số lên nhiều lần”.
- Vận dụng để giải bài toán có lời văn.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng về dạng bài gấp một số lên nhiều lần.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh biết yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 4.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút): - Trò chơi: <i>Hái hoa dân chủ</i> : + Mỗi bông hoa có chứa một bài toán có liên quan đến kiến thức đã học của tiết trước. + VD: <i>Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé ta làm như thế nào?</i> - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành (25 phút) * Mục tiêu: - Biết thực hiện “gấp 1 số lên nhiều lần”. - Vận dụng để giải bài toán có lời văn. * Cách tiến hành:	
<u>Bài 1:</u> Cặp đôi – Lớp - Giáo viên tổ chức cho học sinh trao đổi cặp đôi (miệng) rồi chia sẻ trước lớp: Một bạn hỏi, bạn kia trả lời và ngược lại - Giáo viên nhận xét chung.	- Học sinh chia sẻ: + $18 : 6 = 3$ (lần) ; 18m dài gấp 3 lần 6m. + $35 : 5 = 7$ (lần); 35 kg nặng gấp 7 lần 5 kg.
<u>Bài 2:</u> Cá nhân – Cặp đôi – Lớp - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng. - Giáo viên nhận xét chung.	- Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp: Bài giải: Số con bò gấp số con trâu số lần là: $20 : 4 = 5$ (lần) Đáp số : 5 lần
<u>Bài 3:</u> Cá nhân – Lớp - Yêu cầu lớp làm vào vở. - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em. - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.	- Học sinh tự làm bài cá nhân.

- Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.

- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 4: Cá nhân – Cặp đôi – Lớp

- Giáo viên gọi học sinh nêu yêu cầu.

+ Muốn so sánh số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị ta làm như thế nào?

+ Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm như thế nào?

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

Bài giải :

Số kg cà chua thu hoạch ở thửa ruộng thứ hai là:

$$127 \times 3 = 381 \text{ (kg)}$$

Cả hai thửa ruộng thu hoạch được là:

$$127 + 381 = 508 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 508 kg cà chua

- 2 học sinh nêu yêu cầu.

- Làm phép tính trừ.

- Làm phép tính nhân.

- Học sinh làm bài theo yêu cầu.

- Trao đổi bài với bạn bên cạnh.

- Chia sẻ bài trước lớp:

Số lớn	30	42	42	70
Số bé	5	6	7	7
Số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị?	25	36	35	63
Số lớn gấp mấy lần số bé?	6	7	6	10

- Vài học sinh nêu lại kết quả.

- Học sinh nhận xét.

3. HĐ ứng dụng (3 phút)

- Về nhà tiếp tục học thuộc bảng nhân 8. Áp dụng làm bài tập sau: *Mai có 12 quyển vở. Linh có 6 quyển vở. Hỏi số vở của Mai gấp mấy lần số vở của Linh?*

4. HĐ sáng tạo (2 phút)

- Suy nghĩ và giải bài tập sau: *Trên sân có 8 con gà trống. Số gà mái gấp 2 lần số gà trống. Hỏi trên sân có tất cả bao nhiêu con gà?*

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

ÔN VỀ TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, TRẠNG THÁI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Ôn tập về các từ chỉ hoạt động, trạng thái. Nhận biết được các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong khổ thơ (BT1).
- Tiếp tục học về cách so sánh (biết thêm được một kiểu so sánh: so sánh hoạt động với hoạt động).
- Chọn được những từ ngữ thích hợp để ghép thành câu (BT3).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nhận diện về các từ chỉ hoạt động, trạng thái; kỹ năng so sánh.

3. Thái độ: Bồi dưỡng từ ngữ về tiếng Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng lớp viết sẵn bài tập 1; phiếu học tập bài tập 2.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi “<i>Ai nhanh ai đúng</i>”- 2 học sinh lên bảng viết một câu có sử dụng biện pháp so sánh.- Kết nối kiến thức.- Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia chơi.- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.
2. HĐ thực hành (28 phút): *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Ôn tập về các từ chỉ hoạt động, trạng thái. Nhận biết được các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong khổ thơ (BT1).- Tiếp tục học về cách so sánh (biết thêm được một kiểu so sánh: so sánh hoạt động với hoạt động).- Chọn được những từ ngữ thích hợp để ghép thành câu (BT3). *Cách tiến hành:	
<u>Bài 1: Cá nhân – Cặp đôi – Lớp</u> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu đọc nội dung bài tập 1.- Yêu cầu lớp làm vào vở bài tập.- Mời 1 học sinh lên làm trên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Một em nêu yêu cầu bài tập 1.- Học sinh làm bài tập vào vở rồi chia sẻ cặp đôi.- Một học sinh lên làm trên bảng.- Chia sẻ cách làm:<ul style="list-style-type: none">+ Từ chỉ hoạt động (<i>chạy, lăn</i>)+ Hình ảnh so sánh (<i>chạy như lăn tròn</i>)- Lớp nhận xét bổ sung.

<p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p>Bài 2: (Cặp đôi - Lớp)</p> <p>- Yêu cầu một em đọc đề bài tập 2 .</p> <p>- Yêu cầu cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Yêu cầu trao đổi thảo luận theo cặp và làm vào phiếu học tập.</p> <p>- Mời 2 em đại diện lên bảng làm vào tờ phiếu lớn.</p> <p>- Giáo viên và học sinh theo dõi nhận xét.</p>		<p>- Một em đọc bài tập 2.</p> <p>- Lớp theo dõi và đọc thầm theo.</p> <p>- Lớp hoàn thành bài tập (N2).</p> <p>- Hai em đại diện 2 nhóm lên bảng chia sẻ cách làm, thống nhất kết quả:</p>	
Sự vật, con vật	Hoạt động	Từ so sánh	Hoạt động
a) Con trâu đen	(chân) đi	như	đập đất
b) Tàu cau	vươn	như	(tay) vẫy
c) Xuồng con	- đậu (quanh thuyền lớn)	như	nằm (quanh bụng mẹ)
	- húc húc vào mạn thuyền mẹ	như	đòi (bú tí)
<p>Bài 3: Trò chơi “Thi nổi nhanh”</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua nối các từ ngữ ở cột A với cột B để ghép thành câu.</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p>		<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>Đáp án:</p> <p>+ <i>Những ruộng lúa cấy sớm đã trở bông.</i></p> <p>+ <i>Những chú voi thắng cuộc hươ vùi chào khán giả</i></p> <p>+ <i>Cây cầu làm bằng thân dừa bắc ngang dòng kênh.</i></p> <p>+ <i>Con thuyền cắm cờ đỏ lao băng băng trên sông.</i></p>	
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>		<p>- Đặt câu với từ: Viết bài, chạy nhảy.</p> <p>- Viết đoạn văn ngắn kể về gia đình mình có sử dụng từ chỉ hoạt động, trạng thái.</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP VIẾT:
ÔN CHỮ HOA H



I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa **H**.
- Viết đúng, đẹp tên riêng **Hàm Nghi** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:

Hải Vân bát ngát nghìn trùng

Hòn Hồng sừng sững đứng trong vịnh Hàn

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

3. Thái độ: Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

***GDBVMT:**

- *Giáo dục tình cảm quê hương.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **H, N, V** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.


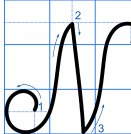

- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét kết quả luyện chữ của học sinh trong tuần qua. Kết nối kiến thức.- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Hát: <i>Năm ngón tay ngoan.</i>- Học sinh viết: <i>Ông Gióng, Thọ Xương.</i>- Lắng nghe.
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút) <p>*Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p> <p>Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</p>	
<p>+ <i>Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Treo bảng 3 chữ.- Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình. <p>Việc 2: Hướng dẫn viết bảng</p>	<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"></div> <ul style="list-style-type: none">- H, N, V.- 3 Học sinh nêu lại quy trình viết.- Học sinh quan sát.- Học sinh viết bảng con: H, N, V.

<p>- Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.</p> <p>Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng</p> <p>- Giới thiệu từ ứng dụng: Hàm Nghi.</p> <p>=> <i>Hàm Nghi</i> là tên một ông vua nước ta, ông làm vua khi 12 tuổi, ông có tinh thần yêu nước, chống thực dân Pháp và bị đưa đi đày ở An-giê-ri rồi mất ở đó.</p> <p>+ <i>Gồm mấy chữ, là những chữ nào?</i></p> <p>+ <i>Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?</i></p> <p>- Viết bảng con.</p> <p>Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <p>- Giới thiệu câu ứng dụng.</p> <p>=> <i>Giải thích: Câu ca dao tả cảnh thiên nhiên hùng vĩ ở đèo Hải Vân và vịnh Sơn Trà.</i></p> <p>+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?</p> <p>- Cho học sinh luyện viết bảng con.</p>	<p>- Học sinh đọc từ ứng dụng.</p> <p>- 2 chữ: Hàm Nghi.</p> <p>- Chữ H, N, g, h cao 2 li rưỡi, chữ a, m, i cao 1 li.</p> <p>- Học sinh viết bảng con: Hàm Nghi.</p> <p>- Học sinh đọc câu ứng dụng.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh phân tích độ cao các con chữ.</p> <p>- Học sinh viết bảng: Hải Vân, Hòn Hồng, Hàn.</p>
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <p>- Giáo viên nêu yêu cầu viết:</p> <p>+ Viết 1 dòng chữ hoa H.</p> <p>+ 1 dòng chữ V, N.</p> <p>+ 1 dòng tên riêng Hàm Nghi.</p> <p>+ 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.</p> <p>- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.</p> <p>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</p> <p>Việc 2: Viết bài:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.</p> <p>- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.</p> <p>- Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh.</p>	<p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.</p>

4. HĐ ứng dụng: (1 phút)	- Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.
5. HĐ sáng tạo: (1 phút)	- Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về địa danh, cảnh đẹp của quê hương, đất nước ta và luyện viết cho đẹp.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

Thứ năm ngày 22 tháng 11 năm 2018

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

TOÁN:

TIẾT 59: BẢNG CHIA 8

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Dựa vào bảng nhân 8 để lập bảng chia 8 và học thuộc bảng chia 8.
- Thực hành chia trong phạm vi 8 và giải toán có lời văn (về chia thành 8 phần bằng nhau và chia theo nhóm 8).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nhẩm tính với bảng chia 8.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1 (cột 1,2,3), 2 (cột 1,2,3), 3, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Các tấm bìa, mỗi tấm có 8 chấm tròn.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - Trò chơi: “ Điền đúng, điền nhanh ” - Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Trưởng ban học tập điều hành: + Nêu 1 số phép tính trong bảng nhân 8. + Học sinh dưới lớp điền kết quả nhanh, đúng. - Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút) * Mục tiêu: Dựa vào bảng nhân 8 để lập bảng chia 8 và học thuộc bảng chia 8. *Cách tiến hành:	
<u>Việc 1:</u> Hướng dẫn lập bảng chia 8 - Giáo viên định hướng cho học sinh. + Yêu cầu các bạn lấy 1 tấm bìa có 8 chấm tròn. + <i>8 lấy 1 lần còn mấy?</i> - Viết $8 \times 1 = 8$. + <i>Lấy 8 chấm tròn chia theo các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm?</i> - Nêu 8 chia 8 được 1 Viết: $8 : 8 = 1$ - Tiếp tục cho các bạn lấy 2 tấm nữa, mỗi tấm có 8 chấm tròn. + <i>8 lấy 2 lần được bao nhiêu?</i> Viết: $8 \times 2 = 16$ + <i>Lấy 16 chấm tròn chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm?</i> Nêu: 16 chia 8 được 2 Viết: $16 : 8 = 2$ - Yêu cầu học sinh nêu công thức nhân 8 rồi học sinh tự lập công thức chia 8.	- Học sinh quan sát các chấm tròn trong sách giáo khoa. - Trao đổi theo cặp, lập bảng chia 8. - TBHT điều hành cho các bạn chia sẻ cách lập bảng chia 8 trước lớp. - Học sinh lấy 1 tấm bìa có 8 chấm tròn. - <i>8 lấy 1 bằng 8.</i> - <i>Được 1 nhóm.</i> - Học sinh đọc: $8 \times 1 = 8$; $8 : 8 = 1$ (3 HS). - Học sinh lấy 2 tấm nữa. - <i>8 lấy 2 lần bằng 16.</i> - <i>16 chấm tròn chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được 2 nhóm.</i> - Nhiều học sinh đọc. - Học sinh tự lập phép tính còn lại. - Đọc đồng thanh bảng chia 8.
<u>Việc 2:</u> HTL bảng chia 8:	